



QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUYNEN BÌNH ĐỊNH

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (gọi tắt là Đại hội) áp dụng cho kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định (gọi tắt là Công ty).

Quy chế này quy định cụ thể các quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tất cả các cổ đông và các bên tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định có trách nhiệm thực hiện nội dung Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Gạch Tuynen Bình Định (BTN) theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 14/02/2020 hoặc những người được ủy quyền tham dự.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

2.1. Cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty phát hành) cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

2.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là cổ đông) khi đến dự Đại hội cần mang theo giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền dự Đại hội).

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (có ghi mã cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết). Giá trị của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền theo đăng ký tham dự Đại hội.

2.3. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận tại Đại hội phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, nội dung phát biểu phải ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung cần tham gia ý kiến theo đúng Chương trình Đại hội đã thông qua tại Đại hội. Nội dung phát biểu không được trùng với nội dung của người đã phát biểu trước. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể tham gia ý kiến hoặc các vấn đề yêu cầu giải trình bằng văn bản chuyển cho Thư ký Đại hội.

2.4. Cổ đông tham dự Đại hội được nghe các Báo cáo, các Tờ trình về các nội dung cần thông qua, được tham gia thảo luận và thông qua bằng biểu quyết. Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội.

2.5. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi Đại hội đã khai mạc: Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, được tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề còn lại theo Chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, cổ đông không được quyền hỏi tố những biểu quyết đã tiến hành trước đó theo Chương trình Đại hội; hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.6. Trong thời gian tham dự Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, của Ban tổ chức Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội.
2. Đoàn Chủ tịch được dự kiến và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
3. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ:

3.1. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo Chương trình đã được Đại hội thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra theo đúng nội dung Chương trình, phản ánh được nguyện vọng của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

3.2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận.

3.3. Phân công người trình bày các nội dung báo cáo, các Tờ trình cần thiết để Đại hội biểu quyết.

3.4. Trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Hội đồng quản trị thành lập.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

2.1. Nhận giấy tờ của cổ đông đến họp, kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt tại thời điểm ngày 14/02/2020

2.2. Phát các tài liệu Đại hội, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho các cổ đông.

2.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội được dự kiến và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

2.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

2.2. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội, các thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

2.3. Tiếp nhận các văn bản tham gia ý kiến hoặc đề nghị giải trình của cổ đông chuyển cho Đoàn Chủ tịch.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu được dự kiến và biểu quyết thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

2.1. Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết.

2.2. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội.

2.3. Kiểm phiếu biểu quyết: Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung.

2.4. Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội và chuyển hồ sơ biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch lưu.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 14/02/2019.

Điều 9. Phương thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

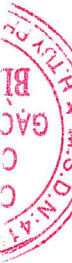
1. Biểu quyết bằng “Thẻ biểu quyết”:

1.1. Thẻ biểu quyết được in trên giấy bì “màu hồng” có ghi mã cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần sở hữu hoặc cổ phần được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

1.2. Thẻ biểu quyết được sử dụng để biểu quyết các nội dung sau:

- Biểu quyết thông qua Quy chế đại hội, Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu.

- Biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội.



- Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội.
- Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

2. Biểu quyết bằng “Phiếu biểu quyết”:

2.1. Phiếu biểu quyết được in trên giấy “màu trắng” có ghi tên cổ đông/ tên người được ủy quyền, mã cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần sở hữu hoặc cổ phần được ủy quyền) của cổ đông, các nội dung cần biểu quyết và có đóng dấu treo của Công ty.

2.2. Phiếu biểu quyết được sử dụng để biểu quyết các nội dung:

- Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội.

2.3. Thể lệ biểu quyết:

a. Phiếu hợp lệ

- Là phiếu do Ban kiểm phiếu phát ra và có đóng dấu treo của Công ty góc trên bên trái.
- Mỗi nội dung cần biểu quyết có 3 cột để lựa chọn gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Cổ đông chỉ đánh 1 dấu (X) vào 1 cột mình lựa chọn.

b. Phiếu không hợp lệ

Phiếu không hợp lệ là phiếu bị mất quyền biểu quyết tức là số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông không còn giá trị biểu quyết.

b.1. Phiếu không hợp lệ toàn bộ

- Là phiếu không do Ban kiểm phiếu phát ra, phiếu không đóng dấu của Công ty.
- Phiếu bị gạch, xóa, rách rời.
- Phiếu có tất cả các nội dung đánh dấu X vào 2 hoặc 3 cột hoặc không đánh (để trống cả 3 cột).

b.2. Phiếu không hợp lệ từng nội dung

- Phiếu có nội dung nào đánh dấu X vào 2 hoặc 3 cột hoặc không đánh (để trống cả 3 cột) thì không hợp lệ nội dung đó.

Điều 10. Biên bản, Nghị quyết Đại hội

1. Biên bản và Nghị quyết Đại hội phải được lập xong và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội được lưu giữ tại Hồ sơ Đại hội của Công ty.

Điều 11. Quy định về trật tự của Đại hội đối với cổ đông

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội phải mặc chỉnh tề: Nam áo sơ mi, quần âu; Nữ áo sơ mi, quần âu hoặc áo dài/ hoặc trang phục mùa đông lịch sự.
2. Khi vào hội trường cổ đông ngồi đúng vị trí đã được ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong hội trường.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong hội trường khi đang diễn ra Đại hội; tắt điện thoại di động hoặc cài chế độ im lặng.
5. Ứng xử văn minh, lịch sự; không được gây rối, gây mất trật tự.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

Quy chế hết hiệu lực ngay sau khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Nơi nhận:

- Các cổ đông công ty;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Đăng tải website công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ HUY HOÀNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**



**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Thời gian tổ chức: Ngày 17 tháng 3 năm 2020;
Địa điểm: Hội trường, Tầng 3- Văn phòng Công ty.

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
I. Phần công tác tổ chức			
1	7h00-7h30	Tiếp đón cổ đông, phát tài liệu đại hội;	Ban tổ chức và P.QLHC
2	7h30-7h45	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông; - Dự kiến và biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội. (bằng Thẻ biểu quyết)	Bà Nguyễn Thị Thom, t/m Ban tổ chức. (Dự kiến Đoàn chủ tịch ĐH: Lê Huy Hoàng CT.HĐQT Chủ tọa; Trần Mạnh Hùng Q.GĐ, Tv HĐQT; Lê Ngọc Sơn TBKS; B.thư ký Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Văn Hưng; B.kiểm phiếu: Phạm Văn Thanh, Trần Thị Bình Vân, Nguyễn Thị Thanh Thủy)
3	7h45-8h00	- Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông;	
II. Phần trình bày các báo cáo			
4	8h00-8h20	Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương án SXKD năm 2020.	Ông Trần Mạnh Hùng t/m BGD.4 Ông Lê Huy Hoàng CT HĐQT.5,8,9 Ông Lê Ngọc Sơn Trưởng BKS.6 Bà Trần Thị Kim Chi t/m HĐQT.7
5	8h20-8h35	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.	
6	8h35-8h50	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.	
7	8h50-9h00	Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán & kế hoạch tài chính năm 2020.	
8	9h00-9h10	Báo cáo Chiến lược quy hoạch phát triển Cty giai đoạn 2020-2035.	
9	9h10-9h15	Báo cáo v/v bổ nhiệm bổ sung Q.Giám đốc Cty mới & trưởng Ban kiểm soát N.kỳ 2016-2020.	
III. Phần thảo luận và thông qua nội dung các Tờ trình xin ý kiến Đại hội			
9	9h15-9h40	- Tờ trình phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2019, đã được kiểm toán; - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 và phương án phân phối năm 2020; - Tờ trình phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020; - Tờ trình Thông qua chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020; - Thông qua 06 Phương án kế hoạch khai thác mặt bằng và tài sản khu vực Nhà máy gạch tuy nèn kể cả điều chỉnh vốn điều lệ từ nguồn vốn góp từ đối tác; - Tờ trình huy động vốn lưu động từ nguồn vốn tín dụng ngân hàng thương mại & các cá nhân tổ chức phục vụ SXKD, có thể chấp tài sản	Bà Trần Thị Kim Chi t/m HĐQT Bà Trần Thị Kim Chi t/m HĐQT Bà Trần Thị Kim Chi t/m HĐQT Ông Trần Mạnh Hùng t/m BGD Bà Trần Thị Kim Chi t/m HĐQT Ông Lê Ngọc Sơn, Trưởng BKS Ông Lê Thanh Kỳ, PCT



		đảm bảo vay theo quy định; - Tờ trình sửa đổi điều lệ Cty. - Tờ trình mua bán cổ phiếu từ cổ phiếu quỹ Cty nhằm ổn định giá trị cổ phiếu trên thị trường UpCom;	HDQT.
10	9h40-10h05	Đại hội thảo luận các Báo cáo và Tờ trình (mỗi ý kiến thảo luận không quá 03 phút).	Chủ tọa Đại hội
11	10h05-10h20	-Biểu quyết nội dung các tờ trình (<i>bằng phiếu biểu quyết</i>)	Ban kiểm phiếu
11	10h20-10h50	Đại hội tiếp tục thảo luận các vấn đề không liên quan biểu quyết;	Chủ tọa Đại hội
12	10h50-11h00	Thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết;	Ban kiểm phiếu và bầu cử
IV. Phần thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội			
13	11h00-11h15	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
14	11h15-11h20	Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	Chủ tọa Đại hội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY.





CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHIẾN LƯỢC QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH

giai đoạn 2020-2035 của Công ty Cổ phần Gạch tuy nén Bình định.

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2019/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị, ngày /12/2019)

I. Tầm nhìn:

Nền kinh tế Việt nam đang trên đà phát triển theo hướng CNH-HĐH; Phần đầu trong vòng 20-30 năm tới trở thành nước Công nghiệp phát triển. Thực hiện mục tiêu **“Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”**.

Chính phủ với sự điều hành bằng chính sách phát triển kinh tế-xã hội; Kêu gọi, khuyến khích, hỗ trợ, định hướng các DN phát triển. Trong đó: Đặc biệt quan tâm, coi trọng thành phần kinh tế tư nhân, loại hình DN nhỏ và vừa; là yếu tố quan trọng để nền kinh tế phát triển.

Quyết định số: 567/2011/TTg-CP, v/v Phê duyệt Quy hoạch phát triển CN-VLXD không nung đến năm 2030; Là 1 định hướng để DN chúng ta xây dựng chiến lược, quy hoạch, mục tiêu và kế hoạch dài hạn trong mọi hoạt động SXKD của Công ty.

II. Giá trị cốt lõi:

Khai thác sử dụng tốt các tài nguyên nhân lực, vật lực, tiền vốn, công nghệ nhằm tạo ra nhiều sản phẩm-hàng hóa-dịch vụ mới có chất lượng tốt cho xã hội; Có giá trị gia tăng cao và hàm lượng chất xám lớn; Đảm bảo môi trường tự nhiên và xã hội bền vững và thân thiện.

III. Phương châm hành động:

Tạo nhiều lợi ích có giá trị cho **“Xã hội- khách hàng và doanh nghiệp”**; Bao gồm cả về lợi ích: kinh tế- văn hóa- môi trường và an sinh.

IV. Mục tiêu chiến lược:

Phát triển doanh nghiệp theo hướng đa ngành nghề, đa lĩnh vực; Dựa trên ngành truyền thống sx và cung ứng VLXD tạo ra chuỗi giá trị gia tăng, năng suất chất lượng cao cho quá trình CNH-HĐH ngành xây dựng CN-DD nói riêng và nền kinh tế nước nhà nói chung.

Quy mô phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu; Lấy chiều sâu làm mục tiêu chính để xây dựng phát triển DN là 1 nhà sản xuất cung ứng sản phẩm VLXD, dịch vụ hàng đầu khu vực miền Trung và Tây nguyên; Đáp ứng nhu cầu XDCB của xã hội về số lượng, chất lượng và giá cả. Công suất 120-150 tr.v/năm.

Sản phẩm và dịch vụ: sản phẩm chính là gạch và cấu kiện không nung gồm XMCL, AAC; Vữa xây trát công nghiệp và các vật tư phụ kiện; Sản phẩm nung gốm xây dựng cao cấp, gồm mỹ thuật trang trí. Các dịch vụ vận chuyển logistic, mua bán trao đổi vật tư thiết bị xây dựng và VLXD, các dịch vụ thương mại khác...

Mở rộng lĩnh vực ngành nghề khác: Đầu tư sx mới-Thương mại-Bất động sản... bằng hình thức liên doanh, liên kết, góp vốn khi có cơ hội.

V. Dự án phát triển SXKD:

1. Giai đoạn 2020-2025:

- Khai thác dự án Nhà máy gạch bê tông nhẹ, đạt công suất 50.000 m³AAC/năm và XMCL 10 tr.v/năm ~ CS 45-46 tr.v/năm.

- Chuẩn bị dự án đầu tư mở rộng nâng công suất dây chuyền AAC lên 100.000 m³/năm và XMCL lên 15 tr.v/năm.

- Chuẩn bị dự án đầu tư sản xuất gồm xây dựng chất lượng cao; theo hướng liên doanh liên kết và đầu tư chiều sâu sản phẩm chất lượng cao. CS 10tr.sp/năm.

2. Giai đoạn 2026-2030:

- Thi công và khai thác hiệu quả dự án nâng công suất Nhà máy gạch bê tông nhẹ, đạt công suất 100.000 m³AAC/năm và XMCL 15 tr.v/năm ~ CS 45-46 tr.v/năm ~ CS 85-87 tr.v/năm (Có sản phẩm Panell tường & cấu kiện định hình đúc sẵn)

- Khai thác dự án Nhà máy gạch gốm chất lượng cao, CS 10 tr.sp/năm.

- Triển khai đầu tư dự án Nhà máy vữa công nghiệp, giai đoạn 1: 5.000T/năm.

- Triển khai dự án Nhà máy sản xuất vật tư, phụ kiện AAC, giai đoạn 1: 5.000 bộ.sp/năm.

- Chuẩn bị dự án Hệ thống vận chuyển Logistic, Sản lượng 100.000-120.000T/năm.

3. Giai đoạn 2031-2035:

- Khai thác có hiệu quả dự án Nhà máy gạch bê tông nhẹ, đạt công suất 100.000 m³AAC/năm và XMCL 15 tr.v/năm ~ CS 45-46 tr.v/năm ~ CS 85-87 tr.v/năm (Có sản phẩm Panell tường & cấu kiện định hình đúc sẵn).

- Khai thác tốt dự án Nhà máy gạch gốm chất lượng cao, CS 10 tr.sp/năm.

- Khai đầu dự án Nhà máy vữa công nghiệp, giai đoạn 1: 5.000 tấn/năm.

- Khai thác dự án Nhà máy sản xuất vật tư, phụ kiện AAC, giai đoạn 1: 5.000 bộ.sp/năm.

- Đầu tư và khai thác dự án Hệ thống vận chuyển Logistic, Sản lượng 100.000-120.000 tấn h.hóa/năm.

- Chuẩn bị đầu tư các dự án thành phần liên quan đến việc phát triển đa ngành nghề khác (Khi có đối tác & cơ hội).

VI. Giải pháp chiến lược:

1. Chiến lược phát triển SXKD là kế hoạch-quy hoạch dài hạn tổng thể; Đảm bảo định hướng hoạt động Công ty phát triển phù hợp với xu thế phát triển nền kinh tế - xã hội của Bình định và khu vực. Vì vậy, Phương án kế hoạch SXKD hàng năm, từng 5 năm phải được chuẩn bị hoạch định, cẩn trọng, chu đáo và khả thi; Phù hợp với khả năng tiềm lực của DN và cơ hội thời cơ của xã hội-thị trường; Đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, quy trình đầu tư theo luật định và có tính khả thi cao nhất.

2. Khai thác tối đa nguồn lực tự có và nguồn lực bên ngoài xã hội: nhà đầu tư, ngân hàng thương mại, quỹ đầu tư phát triển, quỹ phi chính phủ, nhà thầu, nhà thương nại XNK v2 nhà nước.

3. Là kế hoạch phát triển dài hạn của DN, chưa lường hết các yếu tố rủi ro bất lợi và cũng chưa dự báo hết mọi cơ hội; Nên trong quá trình triển khai thực hiện phải đánh giá đúng tình hình, đặc điểm, thuận lợi, khó khăn, cơ hội, thách thức, trở ngại, rủi ro để quyết định các vấn đề quan trọng của từng dự án, từng giai đoạn và linh hoạt điều chỉnh sửa đổi để các dự án thực hiện tốt tiến độ: chuẩn bị đầu tư-thiết kế dự toán-thi công-hoàn thành & khai thác.

4.Đánh giá lựa chọn đối tác phải đúng năng lực và uy tín; Đảm bảo quá trình hợp tác thành công, không vội vàng, cảm tính, thiếu cân nhắc, tạo rủi ro và thất bại trong đầu tư.

VII. Kết luận:

Chiến lược quy hoạch phát triển SXKD của Công ty là 1 kế hoạch dài hạn 10-15 năm, đã được HĐQT thông qua và báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ SXKD và đầu tư phát triển hằng năm BGĐ và Bộ máy quản lý phải bám sát nội dung chiến lược để điều hành mọi hoạt động SXKD đúng hướng mục tiêu chiến lược và kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung những cơ hội mới, khắc phục các trở ngại khó khăn phát sinh trong thực tế. HĐQT, BKS luôn giám sát, quản trị và có các quyết định, nghị quyết kịp thời, đồng thời báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất biết./.

Tuy Phước , ngày tháng 12 năm 2019.
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- HĐQT,BGĐ,BKS(C.đạo t.hiện)
- Các TBP và đơn vị trực thuộc Cty(T.hiện)
- Lưu h.sơ V.Thư; T.ký HĐQT
- Công bố ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Công bố Websit Cty.

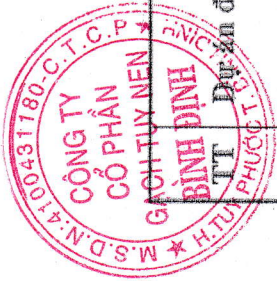
LÊ – HUY - HOÀNG



DANH MỤC ĐẦU TƯ & KHAI THÁC
CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SXKD THỜI KỲ 2020-2035.
 (Kèm theo Chiến lược quy hoạch phát triển SXKD của Cty 2020-2035)

Phụ lục -01

STT	Dự án đầu tư	Sản phẩm	Quy mô sp ² /năm	Kế hoạch đầu tư & khai thác			Tổng mức đầu tư (tỷ.đ)	Doanh thu kỳ vọng (tỷ.đ/năm)	Nguồn vốn (tỷ.đ)	Ghi chú
				2020-2025	2026-2030	2031-2035				
1	N.máy gạch bê tông nhẹ AAC	AAC & XMCL	50.000m ³ & 10tr.v	Khai thác đạt C.suất	-	-	87	75	Tự có & N.hàng	H.thành 4/2019
2	Nâng cấp N.máy gạch bê tông nhẹ AAC	AAC, cầu kiện & XMCL	100.000m ³ & 10tr.v	C.bị đầu tư	Thi công & khai thác	Khai thác đạt C.suất	20	120-130	Tự có & N.hàng	2025 c.bị đầu tư, đ.điểm N.máy BT nhẹ
3	N.máy gạch gốm chất lượng cao	Gạch nung CLC & gốm mỹ thuật	10 tr.sp/năm	C.bị đầu tư	Thi công & khai thác	Khai thác đạt C.suất	20	12-15	Tự có & N.hàng, cổ đông mới	2025 c.bị đầu tư, đ.điểm N.máy gạch Tuy nen
4	N.máy vữa Công nghiệp (G.đ 1)	Vữa xây, trát & chuyên dùng	5.000 T/năm	-	C.bị đầu tư, Thi công & khai thác	Khai thác đạt C.suất	15	8-10	Tự có & N.hàng, cổ đông mới	2026 c.bị đầu tư, đ.điểm N.máy gạch Tuy nen (có thể sớm hơn khi phát sinh nhu cầu)
5	N.máy vật tư & phụ kiện AAC	Vật tư & phụ kiện	5.000bộ/năm	-	C.bị đầu tư, Thi công & khai thác	Khai thác đạt C.suất	10	8-10	Tự có & N.hàng, cổ đông mới	2026 c.bị đầu tư, đ.điểm N.máy gạch Tuy nen (có thể sớm hơn)



6	Hệ thống v/ch ² Logistic	Vận chuyển h.hóa đa phương tiện	100.000-120.000T/năm	-	C.bị đầu tư, Thi công & khai thác	Khai thác đạt C.suất	20	10-12	Tự có & liên kết, cổ đông mới	hơn khi phát sinh nhu cầu) 2026 c.bị đầu tư
7	N.máy bê tông nhẹ AAC số 2	Panell & cấu kiện	150.000-200.000m ³ /năm chia 2 gđ	-	-	C.bị đầu tư giai đoạn 1 (50%cs)	150	75-80	Kêu gọi vốn đầu tư	2035 c.bị đầu tư
8	Các dự án phát triển ngành lĩnh vực khác	Sản xuất, thương mại, bất động sản	Tùy nhu cầu thực tế phát sinh	Tùy nhu cầu thực tế phát sinh	Tùy nhu cầu thực tế phát sinh	Tùy nhu cầu thực tế phát sinh	Tùy nhu cầu thực tế phát sinh	-	Góp vốn, liên doanh liên kết, hợp tác cùng đầu tư	Cơ hội
9	Tổng cộng 8 dự án	11 chủng loại sp, d.vụ	100.000m ³ AAC 15trv.XMCL 10trsp ² .CLC 5000T vữaCN 5000bộ p.kiện 100.000T.h ² v.ch ²	-	-	-	172	150-180	172 tỷ.đ đã đ.tư xong	Vốn đ.tư gđ tiếp 150 tỷ.đ

Chú thích:

1. Việc xác định nội dung dự án, quy mô, sản phẩm/dịch vụ và thời gian đầu tư là dựa trên yêu cầu xã hội và cơ hội của DN tạo thêm chuỗi giá trị gia tăng sp/dịch vụ mà mình có khả năng đầu tư, khai thác. (Chuỗi giá trị gia tăng gồm: gạch xây các loại + panell tường + cấu kiện định hình + vữa xây trát + sp gốm cao cấp, mỹ thuật hoàn thiện + vật tư, phụ kiện thi công + cung ứng v/ch tới chân công trình + dịch vụ khác...)

2. Xác định mức đầu tư theo suất đầu tư thời điểm 2019: 1,25tr.đ/1m³AAC; 1,50tr.đ/tr. Vxmcl; 1,75tr.đ/tr.sp GốmCLC; 2,50tr.đ/T.vữaCN; còn lại tạm tính do thiếu t.tin. Xác định doanh thu kỳ vọng cũng tính theo giá b/q thời điểm 2018-2019.



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU BIỂU QUYẾT
(Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020)

Tên cổ đông:
Cổ đông:
Mã số cổ đông: ; Số phiếu biểu quyết:

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo tổng kết SXKD năm 2019 & phương hướng SXKD năm 2020.			
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 & p.hướng năm 2020;			
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 & p.hướng năm 2020;			
4	T.trình Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 đã được kiểm toán độc lập;			
5	T.trình Quyết toán quỹ lương, thưởng, thù lao của Ban giám đốc, HĐQT, BKS năm 2019 & KH năm 2020;			
6	T.trình Phương án không phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cho các cổ đông năm 2019 & KH năm 2020.			
7	Chiến lược quy hoạt phát triển SXKD của Cty giai đoạn 2020-2035.			
8	T.trình thông qua các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch & p.án SXKD năm 2020;			
9	Thông qua 06 Phương án kế hoạch khai thác mặt bằng và tài sản khu vực Nhà máy gạch tuy nén kể cả điều chỉnh vốn điều lệ từ nguồn vốn góp từ đối tác;			
10	T.trình huy động vay vốn lưu động từ tín dụng NH TM & các tổ chức các nhân để SXKD C.Ty năm 2020 có tài sản đảm bảo vay theo quy định của N.hàng;			
11	T.Trình xin sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.			
12	T.Trình cho phép mua bán cổ phiếu quỹ Cty.			

Ghi chú: Mỗi nội dung chỉ đánh 1 dấu(x) vào cột mình lựa chọn, đánh nhiều cột hoặc không đánh thì coi như ko hợp lệ.



BITCO

Số: /2020/BC-CT

Bình Định, ngày tháng năm 20



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN)**

Công ty cổ phần gạch Tuy nèn Bình Định là một doanh nghiệp Nhà nước được chuyển thành Công ty cổ phần từ ngày 28/12/2001; Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Cty đã 9 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 27/11/2018 do tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ (vốn góp cổ đông) tính đến ngày 31/12/2019: 44.655.700.000 đồng

Mã chứng khoán là: BTN

Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên sàn Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 1034/QĐ-SGDHN ngày 27/12/2017.

Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất kinh doanh gạch nung bằng lò Tuy nèn và gạch không nung.

Công ty đã tổ chức hạch toán kế toán theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán Việt Nam quy định; áp dụng chính sách kế toán thích hợp và nhất quán giữa các kỳ kế toán; Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Cty tại thời điểm ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý liên quan.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT đã chỉ định Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty.

Qua kết quả cuộc kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty Cp gạch Tuy nèn Bình Định; **kiểm toán viên đã có ý kiến ghi nhận:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Cty Cp gạch Tuy nèn Bình Định tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; số liệu thể hiện như sau:

1. Bảng cân đối kế toán (tại ngày 31/12/2019)

Đơn vị tính: VNĐ

Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	100		15.524.195.164	26.437.760.837
1 - Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.783.590.914	5.549.169.771
2 - Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		500.000.000	5.065.000.000
3 - Các khoản phải thu ngắn hạn	130		915.446.674	1.962.780.830
4 - Hàng tồn kho	140		8.213.200.024	9.943.949.481
5 - Tài sản ngắn hạn khác	150		4.111.957.552	3.916.860.755
B. Tài sản dài hạn	200		73.344.262.012	66.289.150.310
1 - Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
2 - Tài sản cố định	220		72.835.906.251	8.971.378.325
Tài sản cố định hữu hình	221		72.835.906.251	8.971.378.325

- Nguyên giá	222		102.659.759.180	34.961.816.654
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(29.823.852.929)	(25.990.438.329)
3 - Bất động sản đầu tư	230		-	-
4 - Tài sản dở dang dài hạn	240		-	56.577.024.926
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	56.577.024.926
5 - Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
6. Tài sản dài hạn khác	260		508.355.761	740.747.059
Tổng tài sản (270=100+200)	270		88.868.457.176	92.726.911.147
C. Nợ phải trả	300		37.824.693.923	40.272.123.963
1 - Nợ ngắn hạn	310		18.945.192.202	27.491.044.963
2 - Nợ dài hạn	330		18.879.501.721	12.781.079.000
D. Vốn chủ sở hữu	400		51.043.763.253	52.454.787.184
I - Vốn chủ sở hữu	410		51.043.763.253	52.454.787.184
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		44.655.700.000	44.655.700.000
2. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(688.080.000)	(688.080.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.924.499.780	5.250.762.430
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		154.643.473	3.236.404.754
II - Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
Tổng cộng nguồn vốn (440=300+400)	440		88.868.457.176	92.726.911.147

2. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	MS	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		18.707.017.652	27.918.638.497
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		18.707.017.652	27.918.638.497
4. Giá vốn hàng bán	11		15.430.852.232	16.942.671.190
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.276.165.420	10.975.967.307
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		303.419.436	463.966.171
7. Chi phí tài chính	22		2.482.120.005	1.712.646.670
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.430.376.624	1.712.646.670
8. Chi phí bán hàng	25		1.016.732.875	1.156.339.281
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		3.568.205.494	4.493.661.238
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(3.487.473.518)	4.077.286.289
11. Thu nhập khác	31		4.478.785.702	218.714.373
12. Chi phí khác	32		5.098.051	200.395.776
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4.473.687.651	18.318.597
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		986.214.133	4.095.604.886
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		834.570.660	859.200.132
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		151.643.473	3.236.404.754
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		29	616
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		29	616

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay, Công ty có Tờ trình về phương án phân lợi nhuận năm 2019 sẽ thông qua Đại hội hôm nay.

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019

Đơn vị tính: VNĐ

Chi tiêu	MS	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và DT #	01		20.303.160.617	31.436.046.723
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(27.776.747.363)	(18.619.552.488)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.468.825.507)	(9.367.657.255)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.329.818.336)	(1.710.480.818)
5. Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(109.200.132)	(1.348.353.099)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		17.582.244.208	1.471.626.280
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(4.640.889.298)	(4.300.231.466)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.440.075.811)	(2.438.602.123)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(15.181.895.598)	(10.012.982.691)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(3.450.000.000)	(4.805.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.015.000.000	4.603.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		459.109.722	464.442.892
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10.157.785.876)	(9.750.539.799)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lãi vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		30.128.474.574	25.536.214.259
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(21.218.985.054)	(18.345.732.021)
5. Tiền trả gốc nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.077.206.690)	(1.758.715.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.832.282.830	5.431.767.038
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(3.765.578.857)	(6.757.374.884)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		5.549.169.771	12.306.544.655
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.1	1.783.590.914	5.549.169.771

3. Đánh giá chỉ số tài chính - kinh doanh 2019

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018	Ch.lệch (NN/NT)	% tăng, giảm/18
I	Tài sản, nguồn vốn					
1	Tổng Tài sản	Tỷđ	88,868	92,727	-3,859	-4,16
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	Tỷđ	15,524	26,438	-10,914	-41,28

	- Tài sản dài hạn	Tỷđ	73,344	66,289	7,055	10,64
2	Tổng nguồn vốn	Tỷđ	88,868	92,727	-3,859	-4,16
	Trong đó: - Nợ phải trả	Tỷđ	37,824	40,272	-2,448	-6,08
	- Vốn chủ sở hữu	Tỷđ	51,044	52,455	-1,411	-2,69
II	Khả năng sinh lời/TDT					
1	Tổng Doanh thu (SP+DV+TC & #)	Tỷđ	23,489	28,601	-5,112	-17,87
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷđ	0,986	4,096	-3,110	-75,93
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷđ	0,151	3,236	-3,085	-95,33
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/TDT	%	4,20	14,32	-10,12	
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/TDT	%	0,64	11,31	-10,67	
III	Tính thanh khoản					
1	Hệ số thanh toán hiện hành (TSNH/NNH)	lần	0,82	0,96	-0,14	
2	Hệ số thanh toán nhanh (Tiền&T.đương tiền/NNH)	lần	0,09	0,20	-0,11	
3	Vòng quay vốn lưu động (TDT/VLĐbq)	lần	0,91	1,02	-0,11	
IV	Chỉ tiêu khác					
1	Tỷ suất sử dụng vốn kinh doanh (TDT/TTS bq)	%	20,94	32,19	-11,25	
2	Tỷ suất sinh lời của vốn CSH (LNST/VCSH)	%	0,30	6,17	-5,87	
3	Tỷ suất sinh lời vốn chủ đầu tư (LNST/VĐL)	%	0,34	7,25	-6,91	
4	Tỷ lệ VCSH/Tổng nguồn vốn	%	57,44	56,57	0,87	
5	Tỷ lệ trả cổ tức/VĐL	%	0	2,45	-2,45	
6	Tỷ lệ nợ phải thu/TTS	%	1,03	2,12	-1,09	
7	Tỷ lệ nợ phải trả/TNgV	%	42,56	43,43	-0,87	

Trong năm 2019 Dự án Nhà máy gạch không nung-bê tông nhẹ, gạch polyme khoáng tổng hợp đã hoàn thành đưa vào quyết toán với tổng giá trị cả thuế là 87.230.870.430 đồng, đã làm tăng tài sản dài hạn cho doanh nghiệp.

Nhìn chung, năm 2019 Công ty đã sử dụng vốn và tài sản đúng mục đích; Tuy nhiên, chỉ tiêu Tổng tài sản, tổng nguồn vốn doanh nghiệp giảm 4,16%/2018; tương ứng giá trị giảm -3.858.453.971 đồng; chủ yếu lỗ từ lợi nhuận thuần hoạt động SXKD năm nay -3.487.473.518 đồng. Các yếu tố dẫn đến lỗ: do tổ chức sản xuất kinh doanh trong giai đoạn chuyển đổi công nghệ, sắp xếp tổ chức lại sản xuất nên doanh thu đạt thấp so với các năm trước; Cụ thể: Nhà máy gạch Tuy nen phải dừng sản xuất do tồn kho nhiều và để sửa chữa, bảo dưỡng; sản phẩm gạch XMCL thực hiện chưa đạt kế hoạch kỳ vọng; sản phẩm gạch bê tông nhẹ AAC mới đưa vào thị trường chưa có doanh thu; Trong khi đó các yếu tố làm tăng chi phí như: chi phí khấu hao 3.833.414.600 đồng; chi phí lãi vay 2.430.376.624 đồng; chi phí khuôn mẫu, palet cho SX gạch XMCL; chi phí đào tạo đi, đào tạo lại công nhân kỹ thuật để vận hành dây chuyền sản xuất sản phẩm mới; tổ chức SXKD không cắt giảm chi phí; chi phí BHXH, BHYT, BHTN tăng do bậc lương người lao động cao; Bên cạnh đó biến động thị trường phức tạp, các sản phẩm cạnh tranh giá khốc liệt, bộ phận kinh doanh khai thác tiếp cận thị trường, khách hàng, phục vụ bán hàng gặp khó khăn, không mở rộng được địa bàn kinh doanh, không giữ được khách hàng đã khai thác và để mất khách hàng, do chưa chủ động và còn nhiều thiếu sót trong hoạt động tiếp thị, bán hàng.

Từ các yếu tố trên, các chỉ số sinh lời năm 2019 giảm so với năm 2018, Ngoài ra, Công ty phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước và chế độ BHXH cho người lao động, không để nợ.

Cho thấy Ban quản lý điều hành Cty, đã hết sức nỗ lực chỉ đạo điều hành thực hiện hoàn thành dự án Nhà máy gạch không nung-bê tông nhẹ; gạch polyme khoáng tổng hợp; Tuy nhiên do thị trường có nhiều cạnh tranh với sản phẩm cùng loại đã làm cho Cty gặp không ít khó khăn trong SXKD, tài chính Cty ngày càng khó khăn vì quá trình đầu tư, hoạt động SXKD thiếu vốn và phải vay vốn tín dụng, nên áp lực trả nợ vốn vay Ngân hàng. Mục tiêu trong những năm tới bằng mọi cách phải tăng trưởng doanh thu và giảm chi phí sản xuất, giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý, để đảm bảo tài chính phục vụ SXKD cho Cty năm 2020.

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, Cty đăng trên Website: www.tuynenbinhdinh.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua.

Nơi nhận:

-TV HĐQT, BKS, BGD

-Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRI
CHỦ TỊCH

Lê Huy Hoàng





BITCO

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: /2020/TT-HĐQT

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**TỜ TRÌNH**

Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 - Công ty Cổ phần Gạch Tuy nén Bình Định

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2019;

*** Theo ý kiến của Kiểm toán viên:**

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; cụ thể:

1. Bảng cân đối kế toán (Tóm tắt)

ĐVT: VNĐ

TT	Nội dung	Số cuối năm (ngày 31/12/2019)	Số đầu năm (ngày 01/01/2019)	Tỷ lệ % CN/ĐN	Ghi chú
I	Tổng tài sản	88.868.457.176	92.726.911.147	95,84	
	<i>Trong đó:</i>				
	- Tài sản ngắn hạn	15.524.195.164	26.437.760.837	58,72	
	- Tài sản dài hạn	73.344.262.012	66.289.150.310	110,64	
II	Tổng nguồn vốn	88.868.457.176	92.726.911.147	95,84	
	<i>Trong đó:</i>				
	- Nợ phải trả	37.824.693.923	40.272.123.963	93,92	
	- Vốn chủ sở hữu	51.043.763.253	52.454.787.184	97,31	

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 (Tóm tắt)

ĐVT: VNĐ

TT	Nội dung	Năm nay	Năm trước	Tỷ lệ % (NN/NT)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	23.489.222.790	28.601.319.041	82,13	
2	Tổng chi phí	22.503.008.657	24.505.714.155	91,83	
3	Tổng LN kế toán trước thuế	986.214.133	4.095.604.886	24,08	
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	834.570.660	859.200.132	97,13	

5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	151.643.473	3.236.404.754	4,68	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	616	4,7	

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

- Tiền và tương đương tiền đầu kỳ: 5.549.169.771 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: (3.765.578.857) đồng (T.thu -T.chi)
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ: 1.783.590.914 đồng

4. Thuyết minh báo cáo tài chính: (theo kiểm toán)

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán, Cty đăng trên Website Cty: www.tuynenbinhdinh.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhân:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Huy Hoàng



BITCO

Số: /2020/TT-HĐQT

Bình Định, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

Phê duyệt phân phối lợi nhuận năm 2019 ; kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 - Công ty Cổ phần Gạch Tuy nén Bình Định

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định.

Căn cứ số liệu Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn việt tại Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gạch Tuy nén Bình Định, kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019

ĐVT: VNĐ

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	151.643.473	
2	Lợi nhuận được phân phối:	151.643.473	
	Trong đó:		
	- Lợi nhuận phân phối các quỹ (100%)	151.643.473	
	Cụ thể:		
	+Quỹ đầu tư phát triển (100%)	151.643.473	
	+Quỹ khen thưởng, phúc lợi (0%)	0	
	+Quỹ thưởng ban quản lý điều hành (0%)	0	
	- Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền (0%)	0	(Trong năm chưa tạm ứng)

2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Vì kế hoạch lợi nhuận năm 2020: SXKD bị lỗ, nên Cty không có phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, biểu quyết ủy quyền cho Hội đồng quản trị Cty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty
- TVHĐQT, BKS, BGĐ
- Lưu VT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Huy Hoàng



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2020/TT-CT

Tuy Phước, ngày tháng 3 năm 2020.

TỜ TRÌNH

*(V/v: Huy động vay vốn lưu động phục vụ SXKD từ nguồn
tín dụng của Ngân hàng thương mại & các cá nhân tổ chức
có tài sản đảm bảo theo quy định của N.hàng)*

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch tuy nén Bình định được sửa đổi và thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, ngày 06/02/2018.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động SXKD và đầu tư phát triển Công ty theo hướng CNH-HĐH; phù hợp với chiến lược phát triển Công nghiệp vật liệu xây dựng của Tỉnh Bình định đến năm 2030.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty,

Để đảm bảo năng lực tài chính và vốn cho đầu tư phát triển SXKD, xin ĐHĐCĐ xem xét vấn đề sau:

Huy động vay vốn lưu động cho SXKD từ nguồn tín dụng của Ngân hàng thương mại và các cá nhân tổ chức có tài sản đảm bảo vay.

Mức huy động: 20,000 tỷ. (Hai mươi tỷ đồng chẵn)

Thời gian huy động: từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 (Có gói đầu các khoản vay VLĐ năm 2019)

Sau khi ĐHĐCĐ chuẩn y, HĐQT có trách nhiệm lập phương án cụ thể và triển khai thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành.

Thời gian thực hiện: kể từ khi có nghị quyết đến 31/12/2020.

Vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chuẩn y./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT, BKS, BGĐ,
- Đăng tải website Cty,
- Lưu hồ sơ HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ – HUY - HOÀNG



CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2020/TT-CT

Tuy Phước, ngày tháng 3 năm 2020.

TỜ TRÌNH

(V/v: **Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần gạch Tuy nén Bình định.**)

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, NQ số: 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2006; Và sửa đổi luật 2014;
- Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Gạch tuy nén Bình định (Sửa đổi, bổ sung Điều lệ ban hành ngày 27/01/2015), đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, thông qua ngày 06/02/2018.
- Căn cứ Chiến lược quản trị phát triển Công ty theo hướng CNH-HĐH;

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty; Xem xét cho sửa đổi, bổ sung 1 số điều khoản Điều lệ Công ty; Điều lệ Công ty có ghi: Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; hoặc
2. Giám đốc (Tổng giám đốc)

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp không cho phép Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm GD Cty; Nội dung sửa đổi như sau:

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện pháp luật là Giám đốc (Tổng giám đốc).

Ghi chú các dòng còn lại không sửa đổi.

Sau khi ĐHCĐ chuẩn y, HĐQT có trách nhiệm công bố, triển khai và giám sát thực hiện Điều lệ Công ty; Đứng chức năng, thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành. Thời gian thực hiện: kể từ khi có nghị quyết.

Vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chuẩn y./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT, BKS, BGD,
- Đăng tải website Cty,
- Lưu hồ sơ HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ – HUY – HOÀNG.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**

Số: /2020/TT-CT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tuyên Phước, ngày tháng 3 năm 2020.

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua 06 Phương án kế hoạch khai thác mặt bằng và tài sản khu vực Nhà máy gạch tuy nén kể cả điều chỉnh vốn điều lệ từ nguồn vốn góp từ đối tác)

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, NQ số: 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán 2006; Và sửa đổi luật 2014;
- Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP, ngày 06/6/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Gạch tuy nén Bình Định (Sửa đổi, bổ sung Điều lệ ban hành ngày 27/01/2015), đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, thông qua ngày 06/02/2018.
- Căn cứ Chiến lược quản trị phát triển Công ty theo hướng CNH-HĐH & Phương án SXKD năm 2020 HĐQT trình ĐHĐCĐ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty; Xem xét cho thực hiện:

1. **P.án 1:** Tình hình thị trường tốt thì tổ chức hoạt động sản xuất nhà máy gạch tuy nén quy mô 10-15tr.v/năm và tiêu thụ phục vụ nhu cầu XDCB trong tỉnh.
 1. **P.án 2:** Tiếp tục khai thác khách hàng tiêu thụ ước <10tr.v. Ko SX xử lý tồn kho 5-6tr.v và liên kết đặt gia công <5tr.v hoặc đặt mua hàng theo yêu cầu k.hg.
 1. **P.án 3:** Cho thuê mặt bằng nhà máy để sx gạch.
 1. **P.án 4:** Chuyển nhượng bớt 1 d/chuyên thiết bị sx 10tr.v/năm + thương hiệu cho đối tác có nhu cầu.
 1. **P.án 5:** Phân khu cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, cơ sở vật chất có sẵn của nhà máy gạch tuy nén thời gian từ 3-5 năm hoặc lâu hơn tùy thỏa thuận 2 bên.
 1. **P.án 6:** Kêu gọi, huy động góp vốn & tặng VĐL. Mức huy động tài chính 45+~ Tối đa tổng vốn=Tổng tài sản 95 tỷ.đ, tỉ lệ góp vốn <49%, ổn định pháp nhân và giữ vững thương hiệu “TUY NÉN BÌNH ĐỊNH”
Hoặc thay đổi pháp nhân khi tỉ lệ góp vốn 51% Tổng tài sản=nguồn vốn.
- Lý do:** Lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp, khai thác tốt dự án GKN và tiếp tục đầu tư gia tăng chuỗi giá trị các sản phẩm tương lai:
- Dự án sản phẩm vữa đóng bao.
 - Dự án panel tấm tường và cấu kiện bê tông nhẹ AAC.
 - Dự án vật tư, phụ kiện phục vụ thi công gạch AAC.

Sau khi ĐHCĐ chuẩn y, giao cho HĐQT, BKS theo dõi giám sát BGD & Bộ máy triển khai thực hiện cụ thể các phương án có hiệu quả, đúng theo chức năng, thẩm quyền quy định tại Điều lệ Cty. Báo cáo cho ĐHCĐ kỳ gần nhất biết.
Vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chuẩn y./.

Nơi nhân:

- Như trên,
- HĐQT, BKS, BGD,
- Đăng tải websit Cty,
- Lưu hồ sơ HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ – HUY – HOÀNG.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NÉN BÌNH ĐỊNH**

Số: /2020/TT-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuy Phước, ngày tháng 3 năm 2020.

TỜ TRÌNH

*(V/v: Cho phép mua bán cổ phiếu
từ cổ phiếu quỹ Công ty.)*

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Cty.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch tuy nén Bình định được sửa đổi và thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, ngày 06/02/2018.

- Căn cứ kế hoạch hoạt động SXKD và đầu tư phát triển Công ty theo hướng CNH- HĐH; phù hợp với chiến lược phát triển Công nghiệp vật liệu xây dựng của Tỉnh Bình định đến năm 2030.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty;

Công ty cổ phần Gạch tuy nén Bình định, đã đăng ký trở thành “**CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**” và niêm yết cổ phiếu trên sàn Upcom kể từ ngày 05/01/2018; Để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty phát hành cổ phiếu và quyền lợi của cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư vào cổ phiếu Công ty; Nhằm tham gia điều chỉnh ổn định lượng cung cầu và giá trị vốn hóa cổ phiếu của Công ty trên sàn Upcom;

Cho nên đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho phép mua bán cổ phiếu từ cổ phiếu quỹ Công ty, trên sàn Upcom thuộc Sở Chứng khoán Hà nội; Cụ thể:

- Số lượng cổ phiếu quỹ không quá 10% tổng cổ phiếu đã phát hành;
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000đ/cổ phiếu;
- Căn cứ tình hình cung cầu & giá tham chiếu của cổ phiếu BTN trên sàn, để quyết định số lượng cổ phiếu mua vào hoặc bán ra;

Sau khi ĐHĐCĐ chuẩn y, HĐQT có trách nhiệm lập phương án cụ thể và triển khai thực hiện đúng thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành.

Thời gian thực hiện: kể từ khi có nghị quyết.

Vậy, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chuẩn y./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT, BKS; BGĐ,
- Đăng tải websit Cty,
- Lưu hồ sơ HĐQT, VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ – HUY - HOÀNG